

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:188/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tươi

Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim M**, sinh năm: 1995; Nơi ĐKKHKT: **K, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam**; Chỗ ở hiện nay: **Khối T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam** (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Trương Công S**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: **Khối T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong vụ án, nguyên đơn bà **Lê Thị Kim M** trình bày: Bà **Lê Thị Kim M** và ông **Trương Công S** kết hôn vào ngày 06/5/2016, có đăng ký kết hôn tại **UBND phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam**, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, tình nghĩa vợ chồng không còn, bà **Lê Thị Kim M** yêu cầu ly hôn ông

Trương Công S. Về con chung: có 01 con chung, tên là **Trương Công Thanh T**, sinh ngày 27/3/2017 con hiện nay đang sống với bà **Lê Thị Kim M.** Nay, vợ chồng ly hôn, bà **M** yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông **S** cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra bà **M** không có ý kiến gì khác.

*Bị đơn, ông **Trương Công S** trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2024:* Bà **Lê Thị Kim M** và ông **Trương Công S** kết hôn vào ngày 06/5/2016, có đăng ký kết hôn tại **UBND phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam**, kết hôn tự nguyện. Nay, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, bà **M** đã tự ý bỏ nhà đi, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Nay bà **Lê Thị Kim M** yêu cầu ly hôn thì ông **S** đồng ý ly hôn. Về con chung: có 01 con chung, tên là **Trương Công Thanh T**, sinh ngày 27/3/2017 con hiện nay đang sống với bà **Lê Thị Kim M.** Nay, vợ chồng ly hôn, bà **M** yêu cầu nuôi con và không yêu cầu ông **S** cấp dưỡng, ông **S** đồng ý. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Ông **S** đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt ông **S.** Ngoài ra ông **S** không có ý kiến gì khác.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà **M** và ông **S** đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lê Thị Kim M**, cho bà **M** được ly hôn ông **S**, về con chung đề nghị giao con **Trương Công Thanh T** cho bà **Lê Thị Kim M** nuôi dưỡng và không cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà **Lê Thị Kim M** yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông **Trương Công S**, ông **S** cư trú tại **phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam**. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông **Trương Công S** đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt ông; Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông **S** theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Về nội dung vụ án: Bà **Lê Thị Kim M** và ông **Trương Công S** có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và hiện nay đã sống ly thân. Bà **Lê Thị Kim M** yêu cầu ly hôn ông **Trương Công S**,

ông S đồng ý. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Lê Thị Kim M được ly hôn ông Trương Công S là phù hợp.

[3] Về con chung: có 01 con chung, tên là Trương Công Thanh T, sinh ngày 27/3/2017 con hiện nay đang sống với bà Lê Thị Kim Minh N, vợ chồng ly hôn, bà M yêu cầu nuôi con và không cấp dưỡng, ông S đồng ý giao con cho bà M nuôi. Do đó, HĐXX thống nhất giao con cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà M không yêu cầu ông S cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Trương Công S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Kim M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Kim M đối với ông Trương Công S về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Kim M được ly hôn với ông Trương Công S.

2. Về con chung: có 01 con chung, tên là Trương Công Thanh T, sinh ngày 27/3/2017.

Giao con Trương Công Thanh T cho bà Lê Thị Kim M trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lê Thị Kim M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Công S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Kim M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0014527, ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc H

Các Hội thẩm nhân dânThẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tươi Nguyễn Thị Thùy Hương Nguyễn Thị Ngọc H1

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND xã Điện Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân

